



**TẠP CHÍ KHOA HỌC**  
**PHÁT TRIỂN**  
**NHÂN LỰC**

SCIENTIFIC JOURNAL OF  
**HUMAN RESOURCE**  
**DEVELOPMENT**

HOCHIMINH CITY CADRE ACADEMY

01<sup>(19)</sup>

2025

# TÂM NHÌN

Học viện là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng lãnh đạo cao cấp của Thành phố Hồ Chí Minh góp phần kiến tạo phát triển đất nước và là trường chính trị đạt chuẩn quốc gia.

# SỨ MẠNG

Học viện là đơn vị nòng cốt tham gia Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; chủ lực tham gia nghiên cứu khoa học, cung cấp cơ sở lý luận, tổng kết thực tiễn, đề xuất về định hướng, chiến lược, chính sách phát triển và là nơi cung cấp những nhà lãnh đạo quản lý ưu tú cho Thành phố Hồ Chí Minh.



**Tổng biên tập**

TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang

**Hội đồng biên tập**

PGS.TS. Nguyễn Tấn Phát

(Chủ tịch)

PGS.TS. Nguyễn Văn Y

(Phó Chủ tịch)

PGS.TS. Nguyễn Duy Bắc

PGS.TS. Nguyễn Minh Tuấn

PGS.TS. Vũ Tình

PGS.TS. Vũ Thanh Sơn

PGS.TS. Trương Thị Hiền

PGS.TS. Trần Hoàng Ngân

TS. Bùi Thị Ngọc Trang

TS. Bùi Ngọc Hiến

TS. Phan Hải Hồ

TS. Trần Thị Hà Văn

TS. Lê Thị Hồng Hà

TS. Phạm Ngọc Lợi

TS. Trần Tuấn Duy

TS. Lê Thị Trúc Anh

TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang

**Giấy phép xuất bản**

SỐ 551/GP-BTTTT do

Bộ Thông tin và Truyền thông

cấp ngày 26/11/2020, khổ 19 x 27cm

In tại Công ty TNHH Thiết Kế In Ấn

Phạm Hiến (57 Đường 35,

P. Bình Trưng Tây, TP. Thủ Đức)

**Giá: 150.000đ****MỤC LỤC****PGS.TS. Nguyễn Văn Y**Nhận diện và đấu tranh với thông tin sai lệch trong tiến trình  
tinh gọn bộ máy hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay .....5**TS. Trần Thị Hà Văn, ThS. Tạ Châu Phú**Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí - nhiệm vụ chính trị cấp  
thiết cần làm ngay ..... 17**TS. Trần Tuấn Duy**Phát huy bản sắc ngoại giao “cây tre Việt Nam” góp phần xây  
dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay .....25**TS. Nguyễn Minh Nhựt**Tăng cường thực hiện lồng ghép giới trong chính sách an sinh xã  
hội - giải pháp thúc đẩy bình đẳng giới bền vững .....33**ThS. Võ Châu Loan**Phát huy di sản không gian văn hóa công chiến Tây Nguyên  
trong hoạt động du lịch .....47**TS. Hoàng Văn Tú**Vận dụng phương pháp luận về xây dựng đạo đức cách mạng  
trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” vào xây dựng phong cách  
người giảng viên trường chính trị chuẩn mức 2 tại Học viện Cán  
bộ Thành phố Hồ Chí Minh .....59**TS. Đinh Văn Trọng, CN. Hồ Trương Nhật Trúc**Phát triển khu công nghệ cao ở Thành phố Đà Nẵng - thực trạng  
và giải pháp .....71**TS. Trần Thanh Long, TS. Lê Thị Kim Huệ**Một số vấn đề lý luận về phát triển năng lực tự học cho sinh viên  
đại học .....80**ThS. Ngô Thị Thu Hiền**Phát triển nguồn nhân lực giỏi ngoại ngữ cho Thành phố Hồ Chí  
Minh trong kỷ nguyên mới .....93**ThS. Tạ Châu Phú**Những yếu tố cốt lõi để Việt Nam phát triển bền vững trong  
tương lai ..... 106**ThS. Ngô Đức Hồng, ThS. Đinh Hoài Phúc**Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nghệ thuật  
đờn ca tài tử Nam Bộ trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu hiện nay ... 115**ThS. Hồ Diệu Huyền**Kinh nghiệm từ thực tiễn thực hiện vai trò của phụ nữ trong  
gia đình và cộng đồng tại Nhật Bản và hàm ý chính sách đối với  
Việt Nam ..... 126

# SCIENTIFIC JOURNAL OF HUMAN RESOURCE DEVELOPMENT

p-ISSN 3030-4288

Head office: 324 Chu Van An St., W.12,  
Binh Thanh Dist, Ho Chi Minh City  
Tel: 0907 232 931  
Email: tapchi@hcmca.edu.vn

No.01 (19) 2025

FEBRUARY + APRIL/2025

## CONTENTS

### Editor - In - Chief

PhD. Doan Nguyen Thuy Trang

### Editorial Council

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Tan Phat

(Chairman)

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Van Y

(Vice chairman)

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Duy Bac

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Minh Tuan

Assoc.Prof.PhD. Vu Tinh

Assoc.Prof. PhD. Vu Thanh Son

Assoc.Prof. PhD. Truong Thi Hien

Assoc.Prof.PhD. Tran Hoang Ngan

PhD. Bui Thi Ngoc Trang

PhD. Bui Ngoc Hien

PhD. Phan Hai Ho

PhD. Tran Thi Ha Van

PhD. Le Thi Hong Ha

PhD. Pham Ngoc Loi

PhD. Tran Tuan Duy

PhD. Le Thi Truc Anh

PhD. Doan Nguyen Thuy Trang

### Issue license

No 551/GP - BTTTT, issued  
on 26 November 2020

by Ministry of Information and Media

Printed at:

Pham Hien Printing Design Co., Ltd  
(57 street 35, ward Binh Trung Tay,  
Thu Duc city)

Price: 150.000 VND

### *Assoc.Prof.PhD. Nguyen Van Y*

Identifying and combating distorted information in the process of streamlining the political system of Vietnam today .....5

### *PhD. Tran Thi Ha Van, MA. Ta Chau Phu*

Practising economy and combating waste - urgent political tasks that need to be done forthwith .....17

### *PhD. Tran Tuan Duy*

Promoting the identity of Vietnam's "Bamboo diplomacy" in order to contribute to the cause of building and protecting the country today .....25

### *PhD. Nguyen Minh Nhut*

Strengthening the implementation of gender integration in social welfare policies - solutions to promoting sustainable gender equality .....33

### *MA. Vo Chau Loan*

Promoting the heritage of central highlands gong-culture space in tourism activities .....47

### *PhD. Hoang Van Tu*

Applying the methodology on shaping revolutionary morality in the work "Modifying working style" to building the lecturers' manners at standard level 2 Ho Chi Minh City Cadre Academy .....59

### *PhD. Dinh Van Trong, Ho Truong Nhat Truc*

Developing the high-tech park in Da Nang City - current situation and solutions .....71

### *PhD. Tran Thanh Long, PhD. Le Thi Kim Hue*

Some theoretical issues on developing self-learning ability for university students .....80

### *MA. Ngo Thi Thu Hien*

Developing human resources with proficiency in foreign languages for Ho Chi Minh City in the new era .....93

### *MA. Ta Chau Phu*

The core factors for Vietnam's sustainable development in the future .....106

### *MA. Ngo Duc Hong, MA. Dinh Hoai Phuc*

Preserving and promoting the value of the intangible cultural heritage of Southern Vietnamese Amateur Music in Bac Lieu province today .....115

### *MA. Ho Dieu Huyen*

Experiences from Practical Implementation of Women's Roles in the Family and Community in Japan and Policy Implications for Vietnam .....126

# PHÁT HUY BẢN SẮC NGOẠI GIAO “CÂY TRE VIỆT NAM” GÓP PHẦN XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC HIỆN NAY

Ngày nhận bài: 10/6//2024; ngày nhận lại bài: 04/8/2024; ngày duyệt đăng: 25/02/2025

TRẦN TUẤN DUY<sup>(\*)</sup>

## TÓM TẮT

Ngoại giao “cây tre Việt Nam” là đường lối ngoại giao mang đậm bản sắc dân tộc Việt Nam đã được Đảng và Nhà nước Việt Nam quán triệt trong quá trình phát triển đất nước. Đó là nền ngoại giao độc lập, hợp tác, toàn diện. Với đường lối ngoại giao này, đất nước đã có được cơ đồ như ngày nay. Bối cảnh thế giới và khu vực châu Á có những biến đổi nhanh, khó lường theo hướng phức tạp, ngoại giao Việt Nam cần tiếp tục phát huy bản sắc “cây tre Việt Nam” để góp phần bảo vệ những thành quả đã đạt được và xây dựng, phát triển đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội; đồng thời đóng góp tích cực, có trách nhiệm cho hòa bình, ổn định và phát triển của thế giới. Bài viết phân tích, làm rõ những vấn đề cơ bản của bản sắc ngoại giao cây tre Việt Nam trong tiến trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

**Từ khóa:** ngoại giao, bản sắc, cây tre, đối ngoại, hội nhập.

## ABSTRACT

Vietnam's “Bamboo Diplomacy”, a diplomatic approach imbued with Vietnamese national identity, has been thoroughly instilled in the Party and State of Vietnam in the process of national development. It is an independent, cooperative, and comprehensive diplomacy. With this diplomatic line, the country has achieved a status as it has today. In the landscape of the world and Asia that have undergone rapid, unpredictable changes in a complex direction, Vietnam's diplomacy needs to continue promoting the “Vietnamese Bamboo” identity in order to contribute to safeguarding the achievements and to supporting the country's transition to socialism, meanwhile actively and responsibly contribute to peace, stability, and development of the world. The article analyzes and clarifies the basic issues of Vietnam's “Bamboo Diplomatic” identity in the current process of building and defending the Fatherland.

**Keywords:** diplomacy, identity, bamboo, foreign affairs, integration.

## 1. Đặt vấn đề

Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xây dựng

(\*) Tiến sĩ, Phó trưởng Khoa Nhà nước và pháp luật, Học viện Cán bộ TP.HCM, t.tduy@hcmca.edu.vn

đường lối ngoại giao vừa mềm dẻo, linh hoạt vừa cứng rắn và kiên định. Đặc biệt, ngoại giao “cây tre Việt Nam” đã nhận được sự ủng hộ, tin tưởng của toàn Đảng, toàn dân cũng như nhận được sự ủng hộ của nhiều quốc gia trên thế giới. Khi nhắc đến cây tre, chúng ta luôn ấn tượng với hình dáng gầy guộc, mảnh mai nhưng vô cùng dẻo dai và tràn đầy sức sống. Cây tre tượng trưng cho con người Việt Nam: cần cù, dẻo dai, đoàn kết và bất khuất. Với đường lối ngoại giao “cây tre Việt Nam”, chúng ta đã giành được nhiều thắng lợi to lớn trên mặt trận ngoại giao và trong công cuộc bảo vệ Đảng, bảo vệ lợi ích của dân tộc. Do đó, phát huy bản sắc ngoại giao “cây tre Việt Nam” là vấn đề có tính chiến lược trong thời kì hội nhập.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp tổng hợp, phân tích được sử dụng nhằm thu thập và làm rõ những dữ liệu liên quan đến đề tài. Phương pháp lịch sử, logic làm rõ quá trình thay đổi của cục diện thế giới dẫn đến sự thay đổi về đường lối đối ngoại của Việt Nam phù hợp với tình hình mới.

## 3. Kết quả và thảo luận

### 3.1. Nguồn gốc của ngoại giao “cây tre Việt Nam”

Tháng 8 năm 2016, trong Hội nghị Ngoại giao lần thứ 29 tại Hà Nội, cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ví nền ngoại giao Việt Nam với cây tre - Trường phái ngoại giao “cây tre Việt Nam”. Tại Hội nghị Đối ngoại toàn quốc ngày 14/12/2021, cố Tổng Bí thư tiếp tục đề cập đến vấn đề này: “*Chúng ta đã xây dựng nên trường phái đối ngoại và ngoại giao rất đặc sắc và độc đáo của thời đại Hồ Chí Minh. Đây là trường phái riêng*” (Nguyễn Phú Trọng, 2021). Ngoại giao Việt Nam cũng như cây tre: mềm mại, dẻo dai, cứng rắn nhưng rất linh hoạt, sáng tạo và bản lĩnh thích ứng với mọi hoàn cảnh; kiên cường trước mọi thế lực thù địch để đạt được mục tiêu duy nhất là bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ lợi ích của quốc gia và của toàn dân tộc.

Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng so sánh nền ngoại giao Việt Nam với cây tre, bởi lẽ:

*Thứ nhất*, hình ảnh cây tre rất gần gũi với người dân Việt Nam, nhất là những người sống ở nông thôn, rất nhiều vật dụng trong gia đình ở nông thôn được dùng bằng tre. Tre đi vào văn học với những hình ảnh rất đẹp như Thánh Gióng nhổ tre đánh giặc, tre trong những lời tỏ tình như “*tre non đủ lá đan sàng nên chăng?*” (Ca dao), tre như một người mẹ nhân hậu và đầy đức hi sinh như “*có manh áo cộc, tre nhường cho con*” (Nguyễn Duy)...

*Thứ hai*, tre có sức sống rất mãnh liệt và dẻo dai. Dù đất màu mỡ hay sỏi đá, khô cằn thì tre vẫn xanh tươi; dù nắng gắt hay mưa gió thì tre vẫn hiên ngang trước mọi hoàn cảnh. Tre cũng giống như dân tộc Việt Nam: cần cù, chịu khó, lam lũ nhưng rất quật cường. Trải qua 1000 năm bị đô hộ bởi phong kiến phương Bắc, hơn 100 năm bị đô hộ

bởi thực dân Pháp và hơn 20 năm chịu sự xâm lăng của đế quốc Mỹ, dân tộc Việt Nam vẫn quật cường đứng lên giành độc lập, tự do.

Gốc tre là bộ phận cứng nhất của cây tre. Gốc tre tua tủa các rễ tre dài giúp cho cây bám sâu vào lòng đất để hút chất dinh dưỡng, giúp cây sinh trưởng và đứng vững.

Thân tre mọc thẳng nhưng lại rất dẻo dai, có thể uốn cong. Trong những trận cuồng phong của trời đất, rất nhiều cây cỏ thụ có thể bật gốc, gãy cành nhưng cây tre vẫn hiên ngang trong gió bão là nhờ có thân tre dẻo dai và gốc tre vững chãi.

Ngọn tre uyển chuyển được là nhờ sự vững chãi của gốc tre và dẻo dai của thân tre. Sự uyển chuyển của ngọn tre chính là nghệ thuật ngoại giao “dĩ bất biến ứng vạn biến”, biết nhu, biết cương, biết thời thế, biết mình biết người.

*Thứ ba*, tre không đứng riêng lẻ mà tạo thành những “khóm tre”, “bụi tre” và “lũy tre”... Đó chính là biểu tượng cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Trong chiến tranh, chúng ta chiến thắng được những kẻ thù hùng mạnh bởi vì chúng ta có tinh thần đoàn kết và lòng yêu nước nồng nàn. Trong thời bình, dù đất nước còn muôn vàn khó khăn; thù trong, giặc ngoài rình rập... nhưng dân tộc Việt Nam vẫn luôn phát huy tinh thần tương thân, tương ái và đoàn kết.

### **3.2. Sự cần thiết phải phát huy bản sắc ngoại giao “cây tre Việt Nam” trong giai đoạn hiện nay**

*Thứ nhất*, tình hình thế giới và khu vực hiện nay đang diễn biến phức tạp, khó lường, thậm chí là rất khó dự báo. Xung đột Nga - Ukraine, Israel - Hamas ngày càng căng thẳng, đã kéo theo sự thay đổi cục diện thế giới. Cuộc biểu tình kéo dài sau bầu cử tổng thống tại Venezuela cũng tạo ra khuynh hướng đối đầu giữa hai nước lớn. Trong khi Trung Quốc ủng hộ kết quả bầu cử ở Venezuela thì Mỹ lại cho rằng có sự không minh bạch trong kết quả bầu cử và đã ám chỉ đến khả năng áp dụng lệnh trừng phạt mới đối với Venezuela. Dự báo trên thế giới sẽ hình thành những khối liên kết mới. Các nước đang phát triển, nhất là các nước nhỏ như Việt Nam sẽ phải đối diện với nhiều khó khăn, thách thức chưa lường trước.

*Thứ hai*, khoa học kỹ thuật phát triển không chỉ giải phóng sức lao động mà còn đem lại cho con người rất nhiều tiện ích. Tuy nhiên, khoa học càng hiện đại thì cũng tiềm ẩn nhiều vấn đề rủi ro, thách thức như: an ninh mạng, tình trạng thất nghiệp, sự tha hóa trong lối sống, sự vô cảm giữa con người với con người...

*Thứ ba*, vấn đề biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, thiên tai, dịch bệnh,... là những nguy cơ đe dọa nghiêm trọng đến đời sống kinh tế - xã hội. Điều này đòi hỏi phải có những chiến lược về ngoại giao để có sự liên kết, chia sẻ giữa các quốc gia trong khu vực và trên thế giới.

*Thứ tư*, khu vực Đông Nam Á nói riêng, khu vực châu Á - Thái Bình Dương nói chung có vị trí chiến lược rất quan trọng. Nhiều năm qua, vấn đề tranh chấp chủ quyền lãnh thổ,

biển, đảo vẫn chưa được giải quyết dứt điểm. Biển Đông luôn tiềm ẩn nguy cơ xung đột không chỉ giữa các nước có liên quan mà còn có thể gây xung đột giữa các nước trong khu vực và trên thế giới. Gần đây nhất, Campuchia có dự án xây kênh đào Funan Techo. Đây không chỉ là vấn đề thông thủy của Campuchia mà còn là vấn đề mang tính chính trị. Nếu không có ngoại giao khéo léo và kiên quyết thì đồng bằng sông Cửu Long có nguy cơ bị hạn hán, thiếu nước trầm trọng và môi trường sinh thái bị biến đổi.

*Thứ năm*, sau gần 40 năm đổi mới, uy tín quốc tế của Đảng và Nhà nước ngày càng cao; niềm tin của Nhân dân đối với sự nghiệp lãnh đạo của Đảng ngày càng lớn. Đây là nền tảng quan trọng để Việt Nam vững bước trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn đối mặt với bốn nguy cơ đe dọa sự tồn vong của chế độ, đó là: (1) Nguy cơ tụt hậu về kinh tế so với các nước trong khu vực; (2) Nguy cơ phát triển lệch hướng xã hội chủ nghĩa; (3) Nguy cơ gia tăng tệ nạn tham nhũng và tệ nạn xã hội; (4) Nguy cơ chống phá Đảng, chống phá chế độ của các thế lực thù địch.

### **3.3. Thực tiễn ngoại giao “cây tre Việt Nam” trong bối cảnh hiện nay**

Đảng Cộng sản Việt Nam xác định việc xây dựng một nền ngoại giao toàn diện. Điều này được thể hiện rõ trong văn kiện qua các kì đại hội cụ thể:

Đại hội VIII (1996), “đối ngoại nhân dân” được Đảng xác định như sau: *“Mở rộng quan hệ đối ngoại nhân dân, quan hệ với các tổ chức phi chính phủ, tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ rộng rãi của nhân dân các nước, góp phần thúc đẩy xu thế hòa bình, hợp tác, phát triển”* (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1991).

Đại hội IX (2001) tiếp tục khẳng định: phải “phối hợp chặt chẽ” ba trụ cột của ngoại giao Việt Nam. Bên cạnh đó, cần hoàn thiện cơ chế quản lý trong các hoạt động đối ngoại. Chỉ có như vậy, ngoại giao mới toàn diện, thống nhất và hiện đại, đồng thời mới tạo thành sức mạnh tổng hợp để hoàn thành tốt nhiệm vụ và sứ mệnh to lớn của mình cũng như có thể tranh thủ được sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế đối với một Việt Nam yêu chuộng hòa bình, nhân văn và có trách nhiệm.

Đại hội X (2006), Đảng bổ sung mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa ba nhóm đối ngoại là: phối hợp giữa ba hoạt động “đối ngoại Đảng”, “ngoại giao nhà nước” và “ngoại giao nhân dân”; phối hợp giữa đối ngoại chính trị và đối ngoại kinh tế, giữa đối ngoại quốc phòng và đối ngoại an ninh.

Đại hội XIII (2021) xác định ba trụ cột cơ bản của nền ngoại giao Việt Nam là đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân. Đại hội XIII nhấn mạnh: *“Xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân”* (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021).

Các kỳ đại hội cho thấy, Đảng đã phát triển, hoàn chỉnh, triển khai đồng bộ ba trụ cột trên. Điều này hoàn toàn phù hợp với quy luật khách quan, phù hợp với tình hình quốc tế và điều kiện của Việt Nam. Ba trụ cột này vừa hoạt động độc lập theo đặc thù riêng của

minh, vừa có sự phối hợp chặt chẽ và hỗ trợ nhau tạo nên sức mạnh tổng hợp cho nền ngoại giao Việt Nam.

Nền ngoại giao Việt Nam cũng vậy, tuy còn non trẻ nhưng rất bản lĩnh, mềm dẻo và thích ứng với mọi hoàn cảnh. Trong mỗi thời kì, ngoại giao luôn đặt ra những nhiệm vụ, chiến lược phù hợp với điều kiện thực tế và luôn đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên hàng đầu.

Trong chiến tranh, ngoại giao để giữ nước, giành độc lập. Các cuộc đàm phán ở “Hiệp định Sơ bộ” (1946), “Hiệp định Giơ-ne-vơ” (1954) và “Hiệp định Paris” (1973) là minh chứng thuyết phục về nghệ thuật ngoại giao uyển chuyển, linh hoạt theo kiểu “*lạt mềm buộc chặt*”. Với chiến lược ngoại giao này, Việt Nam đã giữ vững những thành quả đạt được, bảo vệ chủ quyền quốc gia bằng giải pháp hòa bình. Trong thời bình, ngoại giao khéo léo là cơ hội để tranh thủ các nguồn lực bên ngoài góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Ngoại giao còn giúp dự báo những nguy cơ sẽ xảy ra, giúp đất nước tránh khỏi những xung đột tiềm ẩn.

Thời đại nào, Việt Nam cũng có những nhà ngoại giao kiệt xuất. Hồ Chí Minh là một minh chứng về bản lĩnh ngoại giao tuyệt vời. Sau năm 1945, đất nước vừa giành độc lập - một nền độc lập còn rất non trẻ. Ở miền Bắc, quân đội Tưởng Giới Thạch đã kéo vào gây hấn; quân đội Nhật lợi dụng chiêu bài “giải giáp” quân Tưởng để xâm lược nước ta. Ở miền Nam, thực dân Pháp và quân đồng minh chuẩn bị kéo vào. Trong khi đó, ngân khố quốc gia cạn kiệt. Nhân dân đói kém và mù chữ. Trước hoàn cảnh “ngàn cân treo sợi tóc”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt bút ký Hiệp định Sơ bộ (06/3/1946). Những nội dung trong Hiệp định Sơ bộ thể hiện một chiến lược ngoại giao linh hoạt, giúp Việt Nam không phải một lúc đối mặt với ba kẻ thù, đồng thời tranh thủ sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế và hơn nữa, chúng ta có thời gian để chuẩn bị cho một cuộc kháng chiến trường kỳ gian khổ.

Năm 1973, nhờ vào sự thông minh, bản lĩnh và khéo léo bên bàn đàm phán quốc tế, các nhà ngoại giao của Việt Nam đã đem lại cho dân tộc ta một chiến thắng thuyết phục ngay trên bàn đàm phán ở Paris. Chúng ta chiến thắng không chỉ bởi vì chúng ta thuộc về chính nghĩa mà còn bởi vì chúng ta có một nền ngoại giao tuyệt vời - một nền ngoại giao hài hòa vừa tôn trọng lẽ phải, tôn trọng công ước quốc tế nhưng cũng mang đậm chất nhân văn và tình hữu nghị. Cũng qua sự kiện này, “nhà đàm phán” Lê Đức Thọ được đề nghị trao giải Nobel Hòa Bình. Kết quả này là minh chứng rõ nét nhất, một lần nữa đã khẳng định ngoại giao “cây tre Việt Nam” là một nghệ thuật.

Sau ngày 30/4/1975, Việt Nam tiếp tục đối mặt với cấm vận của Trung Quốc, Mỹ và các nước trong khối ASEAN. Đất nước đứng trước muôn vàn khó khăn, thiếu thốn. Đây chính là lúc nền ngoại giao của Việt Nam thể hiện bản lĩnh của mình: một mặt, kiên trì đàm phán, thuyết phục; mặt khác, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế.

Sự kiên trì và khéo léo trong ngoại giao cũng gặt hái được những thành tựu: Trung Quốc chính thức bình thường hóa quan hệ với Việt Nam vào năm 1991; năm 1994, Mỹ chính thức xóa bỏ cấm vận đối với Việt Nam; năm 2016, Mỹ đã dỡ bỏ hoàn toàn cấm vận vũ khí đối với Việt Nam. Có thể nói rằng, ngoại giao Việt Nam mang đậm văn hóa của dân tộc Việt Nam, một dân tộc được tôi luyện qua thực tiễn khắc nghiệt, kiên cường đứng lên chống lại rất nhiều kẻ thù hùng mạnh để bảo vệ độc lập, tự do như cây tre sinh trưởng trên những vùng đất bạc màu nhưng vẫn hiên ngang trong gió bão không hề khuất phục trước một thế lực nào.

Hiện nay, Việt Nam đã trở thành thành viên chính thức của hơn 70 tổ chức quốc tế như: ASEAN, APEC, ASEM, WTO..., thiết lập quan hệ ngoại giao với 189 nước thành viên Liên hiệp quốc.

*Về đối ngoại đảng*, Đảng Cộng sản Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 247 chính đảng.

*Về ngoại giao nhà nước*, Chính phủ Việt Nam có quan hệ ngoại giao với Quốc hội, Nghị viện của hơn 140 nước. Việt Nam cũng tham gia nhiều diễn đàn quốc tế. Hoạt động đối ngoại của Chính phủ Việt Nam được đẩy mạnh trên nhiều lĩnh vực.

*Về đối ngoại nhân dân*, Việt Nam đã triển khai các hoạt động cần thiết về đối ngoại, góp phần củng cố quan hệ hữu nghị với nhiều nước, giúp bạn bè quốc tế có cái nhìn đúng đắn, khách quan về đất nước và con người Việt Nam.

Đường lối ngoại giao “cây tre Việt Nam” cũng được phát huy hiệu quả trong đối ngoại quốc phòng. Đối ngoại quốc phòng đã giúp cho quan hệ giữa Việt Nam với các nước láng giềng ngày càng bền chặt; duy trì quan hệ ngoại giao với các nước lớn và giữ vững quan hệ ngoại giao với các nước truyền thống. Quân đội Nhân dân Việt Nam đã tham gia tích cực các diễn đàn quân sự, quốc phòng đa phương. Từ năm 2014, Việt Nam đã bắt đầu cử quân đội tham gia trong lực lượng giữ gìn hòa bình của Liên hiệp quốc. Bạn bè quốc tế ủng hộ và đánh giá rất cao những đóng góp của Quân đội Nhân dân Việt Nam vào công cuộc gìn giữ hòa bình quốc tế. Điều này góp phần nâng cao uy tín, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Năm 2019, Việt Nam được chọn là nơi tổ chức Hội nghị thượng đỉnh Mỹ- Triều Tiên lần thứ 2. Sự kiện này không chỉ khẳng định bản lĩnh ngoại giao tài tình của các nhà ngoại giao Việt Nam mà còn quảng bá hình ảnh một đất nước Việt Nam hòa bình, ổn định và hiếu khách.

### ***3.4. Những bài học kinh nghiệm của ngoại giao “cây tre Việt Nam” cần phát huy trong thời gian tới***

Hiện nay, Việt Nam vẫn gặp nhiều thách thức trong công cuộc bảo vệ nền độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ. Để phát triển đất nước theo đúng Cương lĩnh chính trị của Đảng, chúng ta cần phải tiếp tục phát huy bản sắc ngoại giao “cây tre Việt Nam” trong thời gian tới.

*Thứ nhất*, ngoại giao cần phải kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại. “Sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc” chính là nội lực, “sức mạnh thời đại” là ngoại lực. Trong đó, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc (“gốc tre”) có tính quyết định. Ngoại giao phát triển hài hòa mối quan hệ giữa lợi ích quốc gia, lợi ích dân tộc và việc thực hiện nghĩa vụ đối với cộng đồng quốc tế.

*Thứ hai*, ngoại giao Việt Nam kiên định về nguyên tắc và linh hoạt về sách lược. Kiên định về nguyên tắc giúp Việt Nam giữ vững lập trường trong định hướng đấu tranh, cũng như bám sát mục tiêu đặt ra. Bên cạnh việc giữ vững nguyên tắc, ngoại giao rất cần sự linh hoạt, mềm dẻo (“thân tre”) trong vận dụng sách lược, sáng tạo trong đấu tranh, cần cương, nhu đúng lúc, đúng đối tượng. Trong một số hoàn cảnh, cần biết chấp nhận nhân nhượng một cách có nguyên tắc một số nội dung cụ thể khi các tình huống thay đổi.

*Thứ ba*, ngoại giao cần có được sự đoàn kết, đồng thuận. Các chính sách đối ngoại cần phải hợp với “ý Đảng”, “lòng dân”. Đại hội XIII đã nhấn mạnh đến sự phối hợp giữa “đối ngoại đảng”, “ngoại giao nhà nước” và “đối ngoại nhân dân” là nhấn mạnh đến ý này.

*Thứ tư*, cần chú trọng xây dựng tổ chức bộ máy và công tác cán bộ ngoại giao. Muốn xây dựng một nền ngoại giao toàn diện, hiện đại thì phải chú trọng phát triển đội ngũ cán bộ đối ngoại có bản lĩnh chính trị vững vàng, nắm vững chuyên môn, có kỹ năng, chuyên nghiệp và “chí công vô tư”. Đại án “chuyến bay giải cứu” (54 bị can bị truy tố, trong đó có 18 bị can bị truy tố tội “nhận hối lộ”) thực sự là bài học đau xót không chỉ cho riêng ngành ngoại giao mà còn là bài học cho Đảng và Nhà nước về vấn đề đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên.

*Thứ năm*, tăng cường sự quản lý tập trung của Nhà nước, trong đó cần chấn chỉnh về bộ máy và con người. Ngoại giao là bộ mặt của đất nước, ngoại giao cần trong sạch, hiện đại, ưu tú thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đối ngoại, để phát triển và nâng cao vị thế của đất nước.

#### **4. Kết luận**

Sau gần 40 năm đổi mới, vị thế và uy tín của Việt Nam đã được nâng cao trên trường quốc tế. Những thành tựu đó là kết quả một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, vượt qua nhiều chông gai, thử thách; là sản phẩm được kết tinh từ sức mạnh đoàn kết, sáng tạo của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, trong đó có sự đóng góp không nhỏ của nền ngoại giao. Tuy nhiên, tình hình thế giới và khu vực vẫn có xu hướng bất ổn; Việt Nam vẫn đang đứng trước các nguy cơ bất lợi trong công cuộc xây dựng đất nước và bảo vệ những thành quả đã đạt được. Ngành ngoại giao cần thể hiện bản lĩnh và sứ mệnh của mình trong công tác đối ngoại, phát huy bản sắc ngoại giao “cây tre Việt Nam” trong tình hình mới. Ngành ngoại giao cần quán triệt những bài học kinh nghiệm và quan điểm về đối ngoại mà Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đặt ra, giữ vai trò tiên phong trong việc tạo dựng môi trường quốc tế thuận lợi để nâng cao vị thế, uy tín Việt Nam cũng như ngăn

ngừa nguy cơ xung đột, chiến tranh, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và lợi ích của quốc gia, dân tộc.

### **Tài liệu tham khảo**

Đảng Cộng sản Việt Nam (1991). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2001). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2004). *Văn kiện Đảng toàn tập* (tập 37). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2006). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X* (trang 115). Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia Sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* (tập 1). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

Nguyễn Phú Trọng (2021). *Hội nghị Đối ngoại toàn quốc*. Hà Nội.

